

MẪU ĐK 01 - A

*Ảnh 4 x 6
của thí sinh
(Đóng dấu
trùm lên góc bên
phải phía dưới ảnh)*

**I. TÊN VÀ KÍ HIỆU CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
QUÂN SỰ TUYỂN SINH NĂM 202...**

TT	TÊN TRƯỜNG		KÍ HIỆU TRƯỜNG
1	Học viện Kỹ thuật quân sự		KQH
2	Học viện Quân y		YQH
3	Học viện Hậu cần		HEH
4	Học viện Hải quân		HQH
5	Học viện Phòng không-Không quân		PKH
6	Học viện Biên phòng		BPH
7	Học viện Khoa học quân sự		NQH
8	Trường Sĩ quan Lục quân 1		LAH
9	Trường Sĩ quan Lục quân 2		LBH
10	Trường Sĩ quan Chính trị		LCH
11	Trường Sĩ quan Đặc công		DCH
12	Trường Sĩ quan Phòng hoá		HGH
13	Trường Sĩ quan Pháo binh		PBH
14	Trường Sĩ quan Công binh		SNH
15	Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp		TGH
16	Trường Sĩ quan Thông tin		TTH
17	Trường Sĩ quan Không quân	Đại học (đào tạo Phi công quân sự và Thiết bị bay không người lái)	KGH
		Cao đẳng (đào tạo Kỹ thuật hàng không)	KGC
18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã		MMH
19	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin		THH
20	Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng		QPH

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...

1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)

2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển (ĐKST): Tỉnh (thành phố, QK, QĐ, QC, BC, TC...).....
 xã (phường, đặc khu):

3- Trường ĐKST và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất): (Trước khi ghi, xem kỹ hướng dẫn tại mục IV, mặt sau phiếu ĐK-01C)

- Tên trường:

Ký hiệu trường

Mã ngành

- Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển:

4- Họ, chữ đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh) **Giới:** Nữ ghi 1, Nam ghi 0 ☐

5- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu) Ngày tháng năm

6- Nơi đăng ký khai sinh:.....

7- Nơi đăng ký thường trú:.....

.....KV1, KV2-NT, KV2, KV3) Mã tỉnh Mã xã

8- Dân tộc: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu DK 01-C.....

9- Tôn giáo: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C.....

10- Nơi học THPT: (Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô mã).

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

--	--

--	--	--

11- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

12- Năm tốt nghiệp THPT: (Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô).

13- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: *Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ.....nơi đóng quân (ghi rõ thôn hoặc tương đương, xã (phường, đặc khu), tỉnh).....*

14- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào, thì ghi vào 2 ô mã, ký hiệu của đối tượng đó. Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).

[illegible]

16- Đối tượng sơ tuyển: (Thanh niên ghi số 0; quân nhân ghi số 1).

17- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa khi trúng tuyển:

Ghi chú:

- Sau ngày xét tuyển, mọi yêu cầu sửa đổi, nội dung lời khai sẽ không có giá trị.

- Địa chỉ liên lạc, điện thoại: Ghi rõ thôn, xã (số nhà, phố, phường), tỉnh (thành phố), đơn vị:

Người thu hồ sơ
(Ký ghi rõ họ tên, cấp bậc)

*Ảnh 4 x 6
của thí sinh
(Đóng dấu
trùm lên góc bên phải
phía dưới ảnh)*

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH NĂM 202...

Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) ban hành năm 202....

III. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TỪ KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 202...

1. Đối với xét tuyển đợt 1: Thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự tại trường Quân đội; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội.

2. Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào các học viện, trường trong Quân đội, sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài Quân đội theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD & ĐT.

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...

- | | | | | |
|---|--|--|--|--|
| 1- Số phiếu: (<i>Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP</i>) | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| 2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển (ĐKST): Tỉnh (thành phố, QK, QĐ, QC, BC, TC...).....
xã (phường, đặc khu): | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| 3- Trường ĐKST và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất): (<i>Trước khi ghi, xem kỹ hướng dẫn tại mục IV, mặt sau phiếu ĐK-01C</i>)
- Tên trường:
<div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> <i>Ký hiệu trường</i>
 <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> </div> <div style="text-align: center;"> <i>Mã ngành</i>
 <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> </div> </div> | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| - Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển: | | | | |
| 4- Họ, chữ đệm và tên: (<i>viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh</i>) | Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0 | | | |
| | | | | |
| 5- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
<i>(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu)</i> | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> <i>Ngày</i> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> <i>tháng</i> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> <i>năm</i> | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 6- Nơi đăng ký khai sinh: | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| 7- Nơi đăng ký thường trú: | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| KV1, KV2-NT, KV2, KV3) Mã tỉnh Mã xã | | | | |
| 8- Dân tộc: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C..... | | | | |
| 9- Tôn giáo: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C..... | | | | |
| 10- Nơi học THPT: (<i>Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô mã.</i>) | | | | |
| Năm lớp 10: | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| Năm lớp 11: | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| Năm lớp 12: | <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | |
| | | | | |
| 11- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3) | | | | |
| 12- Năm tốt nghiệp THPT: (<i>Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô.</i>) | | | | |
| 13- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: <i>Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ.....nơi đóng quân (ghi rõ thôn hoặc tương đương, xã (phường, đặc khu), tỉnh).....</i> | | | | |
| 14- Đối tượng ưu tiên: (<i>Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào, thì ghi vào 2 ô mã, ký hiệu của đối tượng đó.</i>) | | | | |
| | | | | |
| 15- Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân) số: (<i>Ghi mỗi số vào 1 ô</i>) | | | | |
| <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> | | | | |
| | | | | |
| 16- Đối tượng sơ tuyển: (<i>Thanh niên ghi số 0; quân nhân ghi số 1).</i> | | | | |
| | | | | |
| 17- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa khi trúng tuyển: | | | | |

Ghi chú:

- Sau ngày xét tuyển, mọi yêu cầu sửa đổi, nội dung lời khai sẽ không có giá trị.
- Địa chỉ liên lạc, điện thoại: Ghi rõ thôn, xã (số nhà, phố, phường), tỉnh (thành phố), đơn vị:

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 202...

Nơi thu hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

IV- HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...

1. Năm 202..., mỗi thí sinh phải làm 2 loại hồ sơ riêng biệt: 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển (do Ban TSQSBQP phát hành) và 01 bộ hồ sơ đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT (do Bộ GD & ĐT phát hành), cụ thể:

a) Đăng ký sơ tuyển: Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã; thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương.

b) Đăng ký dự thi: Thí sinh phải đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT để lấy điểm xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng quân sự; thí sinh mua hồ sơ, làm thủ tục đăng ký dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT thực hiện theo quy định của Bộ GD & ĐT.

2. Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào học viện, trường Quân đội phải mua hồ sơ đăng ký sơ tuyển, tự ghi kê khai bằng chữ của mình vào 3 phiếu ĐKST (phiếu ĐKST - 01A kết hợp dùng làm bì đựng hồ sơ nộp cho trường đăng ký sơ tuyển; phiếu ĐKST-01B lưu tại Ban TSQS địa phương, đơn vị; phiếu ĐKST-01C do thí sinh lưu). Trước khi ghi thí sinh cần đọc kỹ các quy định của Bộ GD & ĐT và Ban TSQSBQP ban hành về mã số các tỉnh, xã, đơn vị, học viện, trường đăng ký sơ tuyển, trường THPT.

Thí sinh phải tự ghi từ mục 2 đến mục 17, phần chữ ghi vào nơi có dòng kẻ, phần số (hoặc ký hiệu) ghi vào các ô tương ứng ở bên phải. Số ghi phải rõ ràng, không tẩy xóa và không ghi số la mã.

Mục 1: Thí sinh không tự ghi, mục này do Ban TSQS tỉnh, thành phố, quân khu... đánh số theo thứ tự thí sinh nộp hồ sơ sơ tuyển vào từng trường của đơn vị, địa phương mình.

Mục 2: Nơi nộp hồ sơ ĐKST ghi theo mã đơn vị đăng ký sơ tuyển do Ban TSQSBQP quy định thống nhất trong các trường đại học, cao đẳng quân sự. Thí sinh cần ghi theo hướng dẫn của Ban TSQS đơn vị, địa phương nơi mình ĐKST. Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội, quân nhân xuất ngũ nộp hồ sơ ĐKST tại xã (phường, đặc khu), nơi mà mình có Nơi đăng ký thường trú, thí sinh là quân nhân nộp hồ sơ ĐKST tại đơn vị hiện đang công tác để đảm bảo yêu cầu phải qua sơ tuyển của Bộ Quốc phòng.

Mục 3: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKST.

- Tên trường: Ghi tên trường đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyên vọng cao nhất) vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu trường vào 3 ô đầu. Tám ô tiếp theo ghi mã ngành đăng ký xét tuyển (ghi theo thứ tự từ trái qua phải, hết phần chữ đến phần số, mỗi chữ hoặc mỗi số vào một ô, nếu còn dư để trống các ô phía sau) với những trường không quy định mã ngành thì bỏ trống.

- Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển: Ghi các môn xét tuyển theo đúng quy định tổ hợp bài thi, môn thi để xét tuyển vào từng ngành của từng trường vào dòng kẻ chấm, ghi mã số vào trong ô mã (Tổ hợp: Toán, Lý, Hóa - A00, ghi số 1; Tổ hợp: Toán, Lý, tiếng Anh - A01, ghi số 2; Toán, Hóa, Sinh - B00, ghi số 3; Văn, Sử, Địa - C00, ghi số 4; Toán, Văn, tiếng Anh - D01, ghi số 5, Toán, Văn, tiếng Nga - D02, ghi số 6; Toán, Văn, tiếng Trung - D04, ghi số 8) .

- Thí sinh dự tuyển vào các trường Quân đội phải đăng ký nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển, các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội. Nếu thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyên vọng cao nhất), sẽ không được tham gia xét tuyển.

Mục 4: Ghi theo hướng dẫn của mặt trước phiếu ĐKST.

Mục 5: Ghi theo hướng dẫn của mặt trước phiếu ĐKST.

Mục 6: Nơi đăng ký khai sinh: Ghi rõ xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố).

Mục 7: Ghi rõ xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và mã tỉnh, mã xã (phường, đặc khu) vào trong ô mã nơi mình đăng ký thường trú.

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh năm 202..., nếu thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo nơi đăng ký thường trú ở khu vực nào thì khoanh tròn vào khu vực đó.

Mã tỉnh, mã xã: Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ghi theo quy định của Bộ GD & ĐT ban hành năm 202....

Mục 8: Ghi rõ bằng chữ tên dân tộc vào đường kẻ chấm, ghi mã số (dân tộc Kinh ghi số 0, các dân tộc khác ghi số 1) vào trong ô mã.

Mục 9: Ghi rõ bằng chữ tên Tôn giáo vào đường kẻ chấm, ghi mã số (không tôn giáo ghi số 0, Phật giáo ghi số 1, các tôn giáo khác ghi số 2).

Mục 10: Ghi tên trường và địa chỉ của trường vào đường kẻ chấm. Ghi mã tỉnh của trường vào 2 ô đầu. Ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên của 3 ô mã trường ghi số 0, mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên của 3 ô mã trường ghi số 0). Mã tỉnh, mã trường: Thí sinh đăng ký dự tuyển ghi theo quy định của Bộ GD & ĐT ban hành năm 202....

Mục 11: Theo quy định của Bộ GD & ĐT.

Mục 12: Ghi theo hướng dẫn của mặt trước phiếu ĐKST.

Mục 13: Dùng riêng cho thí sinh là quân nhân đăng ký sơ tuyển năm 202.... Chính sách ưu tiên: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ban hành năm 202.... Nếu thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực nơi đóng quân cao hơn hộ khẩu thường trú, thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đóng quân để hưởng ưu tiên; nếu không được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân thì không khoanh.

Mục 14: Ghi theo hướng dẫn ở mặt trước của Phiếu ĐKST (Đối tượng ưu tiên ghi theo quy định của Quy chế tuyển sinh ban hành năm 202...).

Mục 15: Ghi số Chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) từ ô đầu đến hết, nếu còn thừa ô ở phần cuối thì để trống.

Mục 16: Ghi theo hướng dẫn mặt trước của phiếu ĐKST.

Mục 17: Cam đoan về hồ sơ và lời hứa của thí sinh: Thí sinh phải ghi bằng chữ của mình: “Tôi xin cam đoan những lời khai trong bản này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, chấp nhận xử lý theo quy chế của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng. Nếu trúng tuyển được vào học, tôi xin hứa tích cực học tập, rèn luyện, chấp hành nghiêm điều lệnh, điều lệ của quân đội; chấp hành sự phân công theo ngành học; phục tùng tuyệt đối sự phân công của tổ chức sau khi tốt nghiệp, nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao”.